

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI Ở HUYỆN AN BIÊN (TỈNH KIÊN GIANG) TỪ QUAN ĐIỂM CỦA NHIỀU BÊN LIÊN QUAN

NGUYỄN TRỌNG NHÂN
TRƯỞNG TRÍ THÔNG, HUỖNH VĂN ĐÀ

Tóm tắt: Huyện An Biên (tỉnh Kiên Giang) có hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển rộng lớn, tính đa dạng sinh học cao phù hợp cho phát triển du lịch sinh thái. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc, quan sát thực địa, phân tích và tổng hợp tài liệu; dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Theo đánh giá của nhiều bên liên quan, An Biên có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái; các bên liên quan đề ra nhiều giải pháp, điểm chung là quy hoạch không gian cụ thể cho phát triển du lịch sinh thái, xây dựng chính sách khuyến khích làm du lịch, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thu hút sự tham gia của người dân địa phương, doanh nghiệp làm du lịch sinh thái, liên kết phát triển du lịch sinh thái với các địa phương khác, đẩy mạnh xúc tiến và quảng bá du lịch...

Từ khóa: du lịch, du lịch sinh thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

ECOTOURISM DEVELOPMENT IN AN BIEN DISTRICT (KIEN GIANG PROVINCE) FROM THE PERSPECTIVE OF STAKEHOLDERS

Abstract: An Bien district (Kien Giang province) has a large coastal mangrove ecosystem with high biodiversity, suitable for ecotourism development. Research using semi-structured interviews, field observations, analysis and synthesis of documents; data is analyzed using SPSS 20 software. According to many stakeholders, An Bien has potential to develop eco-tourism; The stakeholders proposed many solutions, the common point is the specific spatial planning for ecotourism development, the development of policies to encourage tourism, investment in infrastructure development, attracting the participation of the stakeholders. participation of local people, businesses doing eco-tourism, linking eco-tourism development with other localities, promoting tourism promotion and advertising...

Keywords: tourism, ecotourism, An Bien district, Kien Giang province

1. Đặt vấn đề

An Biên là một trong 15 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Kiên Giang với diện tích 400,29 km² và dân số 115.238 người (2019) [1]. An Biên có 9 đơn vị hành chính cấp xã và hoạt động kinh tế chính của huyện là nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, kinh doanh thương mại, sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ, sản xuất công nghiệp, kinh doanh vận tải và khai thác lâm sản.

Theo đánh giá, An Biên có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái (DLST) bởi có hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển rộng lớn với sự đa dạng sinh học cao, diện tích mặt nước nuôi

trồng thủy sản rộng lớn [5]. Bên cạnh đó, địa phương có văn hóa đa dạng, vị trí địa lý thuận lợi... Phát triển DLST hiệu quả mở ra cơ hội việc làm, cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới đồng thời góp phần bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp và văn hóa của địa phương.

Theo Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, An Biên được định hướng thuộc tiểu vùng du lịch U

Minh Thượng [11]. Tuy nhiên, đến nay phát triển du lịch của huyện vẫn còn ở dạng tiềm năng. Vì vậy, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế huyện nhanh, bền vững, đúng hướng và có chiều sâu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là đầu tư khai thác DLST vùng ven biển [2].

Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích quan điểm của nhiều bên liên quan về tiềm năng, những thuận lợi và khó khăn, định hướng và giải pháp phát triển DLST huyện An Biên. Kết quả nghiên cứu có thể giúp địa phương xác định đúng tiềm năng, không gian thuận lợi để phát triển DLST, loại hình DLST có thể khai thác và các phương diện cần đầu tư, cải thiện để chuẩn bị cho sự phát triển DLST ở địa phương trong tương lai.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu sơ cấp và thứ cấp. Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn các bên liên quan bao gồm: đại diện chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, chuyên gia và công ty du lịch. Ngoài ra, dữ liệu sơ cấp còn được thu thập thông qua quan sát thực địa. Dữ liệu thứ cấp gồm sách, bài báo khoa học, niên giám thống kê có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

Nghiên cứu tập trung làm rõ quan điểm của nhiều bên liên quan về tiềm năng, thuận lợi và

khó khăn, định hướng và giải pháp phát triển DLST ở địa bàn nghiên cứu. Quá trình quan sát thực địa được tiến hành vào 4 đợt (đợt 1, 2 và 3 vào tháng 4, 6 và 12/2021; đợt 4 vào tháng 1/2022) nhằm ghi chép thông tin, chụp ảnh và tham quan.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này gồm phỏng vấn bán cấu trúc, quan sát thực địa và phân tích, tổng hợp tài liệu.

Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc là phương pháp trung gian giữa phỏng vấn cấu trúc và phi cấu trúc. Khi dùng phương pháp này, có thể thu thập thông tin từ những câu hỏi được thiết kế sẵn và những câu hỏi phát sinh trong quá trình phỏng vấn. Vì vậy, sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc tận dụng được ưu điểm và hạn chế được nhược điểm của phương pháp phỏng vấn cấu trúc và phỏng vấn phi cấu trúc [8]. Theo Creswell [7], phỏng vấn từ 20 - 30 đáp viên đạt được sự bão hòa thông tin.

Nghiên cứu này phỏng vấn 28 đáp viên, gồm 10 đại diện chính quyền địa phương, 1 đại diện cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, 8 đại diện công ty du lịch, 9 chuyên gia du lịch. Nội dung phỏng vấn tập trung vào những vấn đề phát triển DLST huyện An Biên (Bảng 1).

Bảng 1. Nội dung phỏng vấn

Đối tượng	Nội dung phỏng vấn
Chính quyền địa phương (9 đại diện chính quyền địa phương cấp xã, 1 đại diện chính quyền địa phương cấp huyện)	Đánh giá tiềm năng phát triển DLST, địa điểm/tài nguyên, thực trạng khai thác, thuận lợi và khó khăn, loại hình du lịch ưu tiên phát triển, địa điểm sẽ khai thác trong tương lai, giải pháp phát triển DLST huyện An Biên.
Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch (1 đại diện phòng Văn hóa Thông tin huyện)	Đánh giá tiềm năng phát triển, địa điểm/tài nguyên có khả năng khai thác, thực trạng khai thác, thuận lợi và khó khăn, loại hình du lịch ưu tiên phát triển, địa điểm sẽ khai thác trong tương lai, giải pháp phát triển DLST huyện An Biên.
Công ty du lịch (8 đại diện công ty du lịch ở thành phố Rạch Giá)	Tổ chức tour DLST (địa điểm, thuận lợi, khó khăn), đánh giá tiềm năng phát triển, dự định tổ chức tour (địa điểm), giải pháp phát triển DLST huyện An Biên
Chuyên gia du lịch (9 giảng viên du lịch ở Trường Cao đẳng Kiên Giang đã từng đến huyện An Biên)	Đánh giá tiềm năng phát triển, địa điểm/tài nguyên có khả năng khai thác, thuận lợi và khó khăn, loại hình du lịch ưu tiên phát triển, giải pháp phát triển DLST.

Nguồn: Điều tra của nhóm nghiên cứu, 2021

Dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20 dưới dạng thống kê mô tả (phần trăm, giá trị

trung bình). Thông tin khái quát về mẫu nghiên cứu (Bảng 2).

Bảng 2. Thông tin về mẫu nghiên cứu

Đối tượng	Số lượng	Giới tính	Độ tuổi	Trình độ
Chính quyền địa phương	10 (100%)	8 nam (80%) 2 nữ (20%)	Thấp nhất 41, cao nhất 44, trung bình 42	Lớp 12 (4 người, chiếm 40%) Đại học (6 người, chiếm 60%)
Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch	1 (100%)	Nữ (100%)	35 (100%)	Đại học (100%)
Công ty du lịch	8 (100%)	6 nam (75%) 2 nữ (25%)	Thấp nhất 23, cao nhất 51, trung bình 35	THPT (1 người, chiếm 12,5%) TC/CD (4 người, chiếm 50%) ĐH/SĐH (3 người, chiếm 37,5%)
Chuyên gia du lịch	9 (100%)	5 nam (55,6%) 4 nữ (44,4%)	Thấp nhất 21, cao nhất 43, trung bình 30	Đại học (7 người, chiếm 77,8%) Thạc sĩ (2 người, chiếm 22,2%)

Nguồn: Kết quả phỏng vấn của nhóm nghiên cứu, 2021-2022

Để có sự hiểu biết về đối tượng nghiên cứu và kiểm chứng tính xác thực của thông tin thu thập từ những phương pháp khác, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp quan sát thực địa (sử dụng trí giác và ghi lại các thông tin liên quan đến đối tượng nghiên cứu).

Ngoài ra, phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu như niên giám thống kê huyện An

Biên, bài báo về sinh thái/môi trường, báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, nghị quyết... cũng được sử dụng để hỗ trợ một phần cho nội dung nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tiềm năng phát triển du lịch sinh thái ở huyện An Biên

3.1.1. Vị trí và khả năng tiếp cận



Hình 1. Vị trí huyện An Biên trong tỉnh Kiên Giang

An Biên có vị trí địa lý thuận lợi cho việc phát triển DLST bởi nằm gần một số trung tâm phân phối nguồn khách quan trọng (thành phố Rạch Giá, Cà Mau, Long Xuyên, Cần Thơ) với khoảng cách dưới 100 km và thời gian đi đường ít hơn 2,5 giờ đồng hồ (Hình 1).

An Biên có quốc lộ 63 kết nối với quốc lộ 61, 80, đường xuyên Á nên du khách từ nhiều thành phố lân cận có thể đến An Biên dễ dàng ít nhất bằng 2 loại phương tiện giao thông đường bộ thông dụng (mô tô, ô tô) [6].

Ngoài ra, An Biên có thể kết nối phát triển DLST với huyện Châu Thành (khu trồng khóm Tắc Cậy), huyện U Minh Thượng (vườn quốc gia U Minh Thượng) của tỉnh Kiên Giang và tỉnh Cà Mau, rất tiện lợi bởi địa phương nằm trên tuyến du lịch Cà Mau - Rạch Giá. Đặc biệt, du khách từ thành phố Rạch Giá và Hòn Sơn, Nam Du (huyện Kiên Hải) có thể đến An Biên dễ dàng bằng đường biển.

3.1.2. Tài nguyên du lịch

Những hệ sinh thái có khả năng hấp dẫn du khách và có thể được khai thác phát triển DLST ở huyện An Biên là rừng ngập mặn - mặt nước đất bãi bồi và vuông tôm ven biển.

Rừng ngập mặn - mặt nước đất bãi bồi ven biển ở An Biên có diện tích khoảng 8.000 ha, trong đó, 1.000 ha rừng ngập mặn và 8.000 ha mặt nước đất bãi bồi [3]. Hai hệ sinh thái này tồn tại trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau, rừng ngập mặn cung cấp cây con cho mặt nước đất bãi bồi, mặt nước đất bãi bồi cung cấp phù sa và động vật thủy sinh cho rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn ở huyện An Biên phân bố dọc theo bờ biển của 4 xã Tây Yên, Nam Yên, Nam Thái và Nam Thái A với chiều dài khoảng 21 km. Theo Nguyễn Xuân Niệm và ctv [4], rừng ngập mặn ở An Biên có 27/39 loài cây ngập mặn ở Việt Nam, chiếm tỷ lệ 69,2%. Các loài cây chiếm ưu thế của kiểu hệ sinh thái này ở địa

phương là mắm, đước, bần, dừa nước, vẹt... Rừng ngập mặn ở An Biên là môi trường sống lý tưởng của nhiều loài động vật nên nhiều hộ dân nuôi tôm, cua, cá, sò... dưới tán rừng ngập mặn.

Mặt nước đất bãi bồi tiếp giáp và chạy song song với rừng ngập mặn ven biển. Trên phần diện tích này, nhiều người dân trồng rừng, nuôi và khai thác tôm, cua, cá, sò và sinh sống trong những căn nhà sàn. Nuôi trồng và khai thác thủy sản là hoạt động phổ biến và mang lại doanh thu cao nhất cho huyện An Biên thời gian qua. Trong các đơn vị hành chính cấp xã, 4 xã ven biển Nam Yên, Nam Thái, Nam Thái A và Tây Yên có diện tích nuôi tôm lớn nhất, lần lượt là 4.663 ha, 4.490 ha, 3.273 ha và 3.088 ha [1].

Các hệ sinh thái trên có cảnh quan đẹp, khí hậu trong lành và mát mẻ, đồng thời thể hiện sự tương tác của con người với thiên nhiên ở vùng ven biển, là nguồn tài nguyên có thể khai thác phát triển DLST ở An Biên.

3.1.3. Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật

An Biên có quốc lộ 63 và tỉnh lộ 964 đi qua. Quốc lộ 63 bắt đầu từ phà Xẻo Rô (cũ)/cầu Cái lớn đi qua xã Hưng Yên, thị trấn Thứ Ba, xã Đông Thái và Đông Yên với chiều dài khoảng 30 km. Tỉnh lộ 964 bắt đầu ở cầu Bàu Môn (xã Tây Yên) và kết thúc ở xã Vân Khánh Tây (huyện An Minh) với chiều dài 40 km (đi qua xã Tây Yên, Nam Yên, Nam Thái và Nam Thái A với chiều dài 23 km). Quốc lộ 63 đáp ứng được nhu cầu đi lại của khách đoàn và khách lẻ, riêng tỉnh lộ 964 mặt đường tương đối hẹp và chất lượng mặt đường ở một số đoạn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển DLST.

Hệ thống cung cấp điện ở An Biên đã được phát triển rộng khắp lãnh thổ, rất nhiều người dân và doanh nghiệp đã sử dụng điện cho sinh hoạt và sản xuất [9]. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở An Biên (kể cả nước giếng khoan) rất cao, đạt tỷ lệ 99,37%, cao hơn tỷ lệ

hệ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh của cả nước (97,4%) năm 2019 [9]. Như vậy, hệ thống điện và cấp nước ở An Biên đáp ứng được nhu cầu của cư dân và có thể phục vụ được nhu cầu của du khách.

Năm 2019, số lượng của nhóm nhà nghỉ - nhà trọ - cơ sở bán hàng ăn uống ở An Biên là 1.075 cơ sở; trong đó, nhà nghỉ, nhà trọ là 56 (chiếm 5,2%), cơ sở bán hàng ăn uống là 1.019 (chiếm 94,8%). Cơ sở vật chất kỹ thuật ở An Biên giảm mạnh trong thời gian 2016 - 2017, từ 1.095 xuống còn 1.051 (giảm 44 cơ sở). Tuy nhiên, từ 2017 - 2019, số cơ sở vật chất ở địa phương lại tăng nhưng với tốc độ chậm, từ 1.051 (2017) lên 1.054 (2018) và 1.075 (2019) [1].

Số phương tiện vận tải hành khách trên địa bàn huyện An Biên năm 2019 là 180 phương tiện; trong đó, 145 phương tiện vận tải đường bộ (chiếm 80,6%), 35 phương tiện vận tải đường thủy (chiếm 19,4%). Phương tiện vận tải ở An Biên có sự biến

động đáng kể về số lượng: năm 2017 có 328 phương tiện, tăng 30 chiếc so với năm 2016 (298); duy trì ổn định trong năm 2018 với 328 phương tiện; năm 2019 giảm còn 180 phương tiện (giảm 148 phương tiện so với năm 2018) [1].

Hiện tại, ở An Biên chưa có khách sạn và nhà hàng du lịch, chưa có trường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ du lịch hoặc các ngành liên quan đến du lịch.

3.1.4. Đánh giá chung về tiềm năng phát triển DLST ở huyện An Biên

Theo đánh giá của nhiều bên liên quan, An Biên có tiềm năng để phát triển DLST, điển hình như các xã Nam Thái A, Nam Thái, Nam Yên và Tây Yên. Các dạng tài nguyên hấp dẫn du khách vùng này có bãi bồi ven biển, hệ thống rừng ngập mặn, các vuông/khu nuôi tôm - cua và sò, đời sống và sinh hoạt của người dân địa phương (Bảng 3).

Bảng 3. Đánh giá về tiềm năng phát triển DLST huyện An Biên

Đối tượng	Mức độ đánh giá			
	Không có tiềm năng	Ít có tiềm năng	Có tiềm năng	Rất có tiềm năng
Chính quyền địa phương			8 người (80%)	2 người (20%)
Cơ quan quản lý nhà nước về du lịch			1 người (100%)	
Công ty du lịch		4 người (50%)	4 người (50%)	
Chuyên gia du lịch		2 người (22,2%)	6 người (66,7%)	1 người (11,1%)
Tổng		6/28 người (21,3%)	19/28 người (67,9%)	3/28 người (10,8%)

Nguồn: Kết quả phỏng vấn của nhóm nghiên cứu, 2021 – 2022

3.2. Thuận lợi và khó khăn trong khai thác du lịch sinh thái ở huyện An Biên

Đến nay, huyện An Biên vẫn chưa khai thác du lịch nói chung và DLST nói riêng (Kết quả phỏng vấn chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, 2021 - 2022). Công ty du lịch ở thành phố Rạch Giá cũng chưa từng tổ chức tour du lịch/DLST ở An Biên (Kết quả

phỏng vấn công ty du lịch, 2021). Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là “các dịch vụ cũng như cơ sở lưu trú chưa đủ và không đủ điều kiện để đưa khách đến”, “hệ thống đường sá chưa thuận tiện”, “ít dịch vụ bổ sung cho hoạt động của du khách”, “đa số người dân làm nông nghiệp nên thiếu vắng các cơ sở kinh doanh du lịch” (Kết quả phỏng vấn công ty du lịch, 2021).

Kết quả phỏng vấn nhiều bên liên quan cho thấy, huyện An Biên có những thuận lợi cho việc khai thác DLST như sau:

- Thứ nhất, vị trí địa lý thích hợp cho phát triển DLST

An Biên là cửa ngõ của vùng U Minh Thượng, có vai trò kết nối giữa vùng U Minh Thượng với vùng Tứ giác Long Xuyên, Tây sông Hậu và các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau.

“Trên địa bàn huyện có quốc lộ 63, đường hành lang ven biển phía Nam, sông Cái lớn, kênh Xẻo Rô; huyện còn tiếp giáp vịnh Thái Lan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tiếp cận của du khách và liên kết phát triển DLST với các địa phương khác” (Kết quả phỏng vấn cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và chuyên gia du lịch, 2021-2022).

- Thứ hai, nhiều yếu tố tự nhiên có thể hỗ trợ tốt cho sự phát triển DLST

“An Biên tiếp giáp biển và có nhiều sông, kênh, rạch, xẻo nên có khí hậu trong lành và mát mẻ. Ngoài ra, nhiều nơi ở An Biên còn hoang sơ, mang yếu tố của một vùng quê yên bình. Bên cạnh đó, do nằm ven biển nên An Biên có rừng ngập mặn, khu bãi bồi và vùng nuôi trồng thủy sản rộng lớn” (Kết quả phỏng vấn nhiều bên liên quan, 2021 - 2022).

- Thứ ba, tính cách của người dân địa phương là yếu tố quan trọng hấp dẫn DLST

Phần lớn người dân ở An Biên sinh sống ở vùng nông thôn và làm nghề sản xuất nông nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Theo đánh giá của nhiều bên liên quan, người dân ở An Biên thân thiện, hòa đồng, nhiệt tình, mến khách. Điều này có lợi cho sự phát triển DLST ở địa phương.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Thanh Tùng & Trương Trí Thông [5], 68,3% du khách nội địa và 50% du khách quốc tế cho rằng điều kiện để phát triển du lịch homestay là sự hiếu khách của

cộng đồng địa phương. Người dân tổ chức dịch vụ homestay thể hiện một phần sự tham gia và sức hút DSLT từ người dân địa phương.

- Thứ tư, hệ thống giao thông ngày càng hoàn thiện tạo thuận lợi cho đi lại của du khách

Nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động giao thông, công tác sửa chữa cầu, đường được triển khai thực hiện thường xuyên ở An Biên [10]. Hiện tại, huyện đang đầu tư cải tạo tỉnh lộ 964 và xây mới tuyến đê quốc phòng, cầu Xẻo Rô. Các công trình này hoàn thành, kết hợp với quốc lộ 63 sẽ mở ra cơ hội phát triển DLST vùng ven biển cho huyện An Biên.

Bên cạnh những thuận lợi, nhiều bên liên quan cũng chỉ ra không ít khó khăn cho sự phát triển DLST ở An Biên như mạng lưới giao thông đường bộ chưa đáp ứng được yêu cầu giao thông trong du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên phục vụ du lịch chưa có (nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, cửa hàng lưu niệm); người dân thiếu kiến thức, kỹ năng về du lịch/kinh doanh du lịch và chưa tham gia làm du lịch; chưa hình thành được khu/điểm du lịch; công tác quảng bá du lịch chưa được quan tâm; chưa thu hút được sự đầu tư của doanh nghiệp...

3.3. Định hướng và giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở huyện An Biên trong tương lai

Chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cho biết, trong tương lai, huyện An Biên sẽ đầu tư phát triển DLST ở 4 xã ven biển Nam Thái A, Nam Thái, Nam Yên và Tây Yên. Định hướng không gian này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của công ty và chuyên gia du lịch.

Kết quả phỏng vấn công ty du lịch cho thấy, có 3 công ty (chiếm 37,5%) dự định sẽ tổ chức tour du lịch/DLST ở 4 xã ven biển An Biên trong tương lai, trong khi đó có 6 công ty (chiếm 62,5%) chưa có dự định. So với các đơn vị hành chính cấp xã khác ở An Biên; 4 xã ven biển

(Nam Thái A, Nam Thái, Nam Yên và Tây Yên) thích hợp nhất cho phát triển DLST vì:

- Có rừng ngập mặn và khu bãi bồi ven biển rộng lớn;
- Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản (tôm, cua, cá) chiếm 63% diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện [1];
- Hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản sôi động nhất huyện;
- Có khu nuôi sò và tạm cư quy mô lớn của người dân trên vùng ven biển;
- Mạng lưới giao thông đường thủy kết nối tiện lợi với thành phố Rạch Giá và huyện Kiên Hải; nhiều tuyến giao thông đường bộ đang được đầu tư xây dựng và nâng cấp.

“Các loại hình DLST biển là tham quan rừng được, bãi bồi ven biển và khu nuôi sò của người dân trên biển; du lịch trải nghiệm mò sò, bắt cua; du lịch homestay (Kết quả phỏng vấn chuyên gia du lịch, 2021); du lịch ẩm thực hải sản; tham quan, tìm hiểu hoạt động đánh bắt hải sản của người dân; đi thuyền trên biển” (Kết quả phỏng vấn công ty du lịch, 2021).

An Biên có hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái bãi bồi ven biển và hệ sinh thái nông nghiệp. Cùng với nguồn thủy sản dồi dào của địa phương, An Biên có thể phát triển các loại hình DLST như dã ngoại, đi bộ trong rừng, quan sát thiên nhiên và hoạt động cư trú - sinh hoạt - sản xuất của dân cư địa phương, tìm hiểu/nghiên cứu đa dạng sinh học, đi thuyền trên biển, tìm hiểu hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản của người dân, mò sò, chụp ảnh thiên nhiên, ẩm thực thủy/hải sản.

Các bên liên quan đề ra nhiều giải pháp để phát triển DLST ở An Biên. Những điểm chung là quy hoạch không gian cụ thể cho phát triển DLST và xây dựng chính sách khuyến khích làm du lịch, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (đường giao thông, hệ thống cung cấp nước sạch), phát

triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, thu hút sự tham gia của người dân địa phương và hỗ trợ vốn, cải thiện năng lực phục vụ/kinh doanh du lịch cho họ, kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư làm DLST, liên kết phát triển với các địa phương khác, khuyến khích công ty du lịch đưa khách đến địa phương, đẩy mạnh xúc tiến và quảng bá du lịch, bảo vệ tài nguyên và môi trường, khảo sát nhu cầu của du khách để phát triển sản phẩm du lịch...

Theo tác giả, để phát triển DLST ở huyện An Biên, cần thực hiện một số giải pháp:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc nâng cấp, xây dựng tuyến tỉnh lộ 964 và đề quốc phòng, cầu Xẻo Rô;
- Xây dựng đề án/quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của địa phương; xác định các vùng trọng tâm phát triển DLST làm cơ sở cho việc đầu tư;
- Xây dựng thử nghiệm một số điểm/khu DLST để du khách biết và đến An Biên, tạo tiền đề cho việc mở rộng không gian phát triển;
- Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và kiến thức du lịch cho người dân làm du lịch;
- Cần có sự phối hợp giữa Nhà nước - người dân/doanh nghiệp/ban quản lý rừng phòng hộ - công ty du lịch - chuyên gia du lịch trong việc quy hoạch, đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ và loại hình du lịch;
- Nâng cao nhận thức của người dân về kinh tế du lịch, bảo vệ tài nguyên và môi trường; cần có sự quyết tâm chỉ đạo, thực hiện đầu tư và đặt lợi ích của người dân/doanh nghiệp lên trên hết, trước hết từ phía chính quyền địa phương.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu thực tiễn và tham vấn ý kiến của các bên liên quan cho thấy, huyện An Biên có tiềm năng để phát triển DLST bởi địa phương có vị trí địa lý thuận lợi, nhiều yếu tố thiên nhiên và văn hóa địa phương tương đối hấp dẫn, người

dân địa phương thân thiện và mến khách, hệ thống giao thông đường bộ được hoàn thiện dần.

Thời gian qua, phát triển du lịch nói chung và DLST nói riêng còn hạn chế bởi một số yếu tố: hệ thống giao thông đường bộ kết nối vùng tiềm năng du lịch; chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch có quan tâm đến việc phát triển DLST ở địa phương nhưng chưa xây dựng được đề án/mô hình phát triển; người dân địa phương chưa biết cách và chưa nhận được sự hỗ trợ để làm du lịch; thiếu sự đầu tư phát triển DLST của doanh nghiệp...

Quy hoạch không gian phát triển DLST ở 4 xã ven biển của An Biên từ tỉnh lộ 964 ra biển là phù hợp nhằm khai thác thiên nhiên, nét văn

hóa nổi bật của địa phương, giảm sức ép của người dân lên rừng phòng hộ. Các loại hình du lịch được tạo ra trên nền tảng của thiên nhiên (rừng ngập mặn, bãi bồi, biển, nguồn lợi thủy sản, sông ngòi, cảnh quan) và văn hóa địa phương (hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản, hoạt động cư trú và đi lại trên biển) của địa phương.

Hiện tại, DLST huyện An Biên còn ở dạng tiềm năng. Mọi cố gắng phải được thực hiện để biến tiềm năng thành hiện thực, phải có sự quyết tâm hơn nữa của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương, giải quyết các rào cản trên sẽ mở ra hướng phát triển DLST trong tương lai.

Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Cần Thơ, mã số: T2021-45.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi cục Thống kê huyện An Biên (2019), *Niên giám thống kê năm 2019* huyện An Biên.
2. Đảng bộ huyện An Biên (2020), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện An Biên lần thứ XII*, nhiệm kỳ 2020-2025.
3. Lê Sen (2019), *Nông dân Kiên Giang khá lên dưới tán rừng phòng hộ*, Báo ảnh Dân tộc và Miền núi, <https://dantocmiennui.vn/nong-dan-kien-giang-kha-len-duoi-tan-rung-phong-ho/280276.html>, truy cập 21/5/2021.
4. Nguyễn Xuân Niệm và nnk (2020), *Khôi phục rừng ngập mặn trong khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang trong bối cảnh thích ứng biến đổi khí hậu*, Tạp chí Khoa học Cần Thơ, 02(72)/2020.
5. Nguyễn Thanh Tùng & Trương Trí Thông (2019), *Nghiên cứu phát triển du lịch homestay vùng ven biển huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 4C: 101-112.
6. Phạm Xuân Hậu (2018), *Đánh giá các điểm tài nguyên du lịch tỉnh Vĩnh Long và những định hướng khai thác*, Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP TP.HCM, 15(5)/2018.
7. Sirakaya-Turk E. and etc. (2011), *Research methods for leisure, recreation and tourism*, Cambridge University Press, Cambridge.
8. Trần Thị Kim Thu (2011), *Giáo trình điều tra xã hội học*, NXB. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
9. Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2019/12/thong-cao-bao-chi-ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-va-nha-o-nam-2019/>, truy cập 10/2/2022.
10. Ủy ban nhân dân huyện An Biên (2020), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021*.
11. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2011), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Trọng Nhân, Huỳnh Văn Đà - Trường Đại học Cần Thơ
Địa chỉ: phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Email: trongnhan@ctu.edu.vn
Điện thoại: 039.7272.801
Trương Trí Thông - Trường Cao đẳng Kiên Giang

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 20/12/2021
Biên tập: 02/2022